

Nghị định hướng dẫn áp dụng chính sách thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam

Tin nhanh về Thuế | Tháng 9 năm 2025



The better the question. The better the answer. The better the world works.



Shape the future
with confidence

Giới thiệu chung

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Chính phủ đã chính thức ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 và áp dụng từ năm tài chính 2024. Năm tài chính 2024 là năm tài chính có ngày bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2024. Trường hợp đơn vị hợp thành áp dụng Thuế Bổ sung Tối thiểu Nội địa đạt chuẩn (QDMTT) xác định năm tài chính 2024 theo công ty mẹ tối cao mà có ngày bắt đầu của năm tài chính trong tháng 12 năm 2023 thì được xác định là năm tài chính 2024 theo quy định tại Nghị định này.

Tin nhanh về Thuế này cung cấp thông tin tóm tắt các nội dung chính về thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi là Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu – Quy định về thuế TTTC) được quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 và Nghị định 236/2025/NĐ-CP.

Nội dung chính

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

2. Các trường hợp giảm trừ trách nhiệm

3. Cách xác định thuế bổ sung

4. Kê khai và tuân thủ

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng áp dụng

- Đơn vị hợp thành (ĐVHT) của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu năm trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất hai năm trong bốn năm liền kề trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế tương đương 750 triệu euro (EUR) trở lên.
- ĐVHT của tập đoàn đa quốc gia mới thành lập có thời gian hoạt động ít hơn bốn năm trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế nhưng có ít nhất hai năm có doanh thu năm trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao tương đương 750 triệu EUR trở lên.

(Nghị định hướng dẫn ngưỡng doanh thu tương đương 750 triệu EUR trở lên được xác định theo doanh thu hợp nhất của công ty mẹ tối cao trong một số trường hợp cụ thể.)

Người nộp thuế QDMTT

ĐVHT hoặc tập hợp các ĐVHT của tập đoàn đa quốc gia là đối tượng áp dụng Quy định về thuế TTTC có hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam.

Các trường hợp đặc biệt:

- QDMTT không áp dụng đối với ĐVHT và cơ sở thường trú không xác định được nước nơi cư trú.
- QDMTT được áp dụng đối với liên doanh (LD) và các công ty con của LD.
- QDMTT sẽ được miễn trừ đối với các tập đoàn đa quốc gia trong giai đoạn đầu thực hiện hoạt động đầu tư quốc tế, nếu thỏa mãn một số điều kiện nhất định.

Các đối tượng được loại trừ

- Tổ chức của chính phủ
- Tổ chức quốc tế
- Tổ chức phi lợi nhuận
- Quỹ hưu trí
- Quỹ đầu tư là công ty mẹ tối cao
- Tổ chức đầu tư bất động sản là công ty mẹ tối cao
- Tổ chức có ít nhất 85% giá trị tài sản thuộc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức nêu trên

(Doanh thu của các đối tượng bị loại trừ vẫn được cộng vào khi xét tiêu chí doanh thu hợp nhất.)

Người nộp thuế IIR

Người nộp thuế tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) là:

- Công ty mẹ tối cao
- Công ty mẹ bị sở hữu một phần
- Công ty mẹ trung gian

là ĐVHT trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền sở hữu ĐVHT chịu thuế suất thấp tại nước ngoài theo quy định về thuế TTTC tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tài chính.

2. Các trường hợp giảm trừ trách nhiệm

Các quy định về giảm trừ trách nhiệm (GTTN) được đưa ra nhằm hạn chế gánh nặng tuân thủ và quản lý không cần thiết đối với các tập đoàn đa quốc gia và cơ quan thuế. Các biện pháp này sẽ cho phép một tập đoàn đa quốc gia tránh việc tính toán thuế suất thực tế và QDMTT đối với các hoạt động có khả năng bị đánh thuế ở mức bằng hoặc cao hơn mức thuế tối thiểu đồng thời nâng cao tính chắc chắn và minh bạch về thuế.

1

GTTN trong giai đoạn đầu thực hiện hoạt động đầu tư quốc tế

Quy định này giúp cho các tập đoàn đa quốc gia đang ở giai đoạn đầu tư ra quốc tế có thêm thời gian để chuẩn bị ứng phó với tác động của các quy tắc GloBE. Theo đó, thuế bổ sung theo QDMTT tại Việt Nam được xác định bằng không trong giai đoạn đầu thực hiện hoạt động quốc tế của tập đoàn đa quốc gia.

2

GTTN đã thực hiện QDMTT

GTTN đã thực hiện QDMTT được thiết kế nhằm cung cấp một giải pháp thực tiễn để tránh các trường hợp mà các tập đoàn đa quốc gia phải thực hiện nhiều lần việc tính thuế bổ sung đối với cùng một nhóm các ĐVHT tại một quốc gia.

3

GTTN trong giai đoạn chuyển tiếp

Áp dụng các tiêu chí GTTN trong trọng giai đoạn chuyển tiếp nhằm giảm bớt những khó khăn tuân thủ ban đầu mà các tập đoàn đa quốc gia gặp phải bằng cách giới hạn các trường hợp phải thực hiện đầy đủ các tính toán theo quy tắc GloBE chỉ áp dụng khi có rủi ro cao. Biện pháp này tập trung vào việc sử dụng các tiêu chí rõ ràng, để xác minh, sử dụng dữ liệu sẵn có thay vì yêu cầu thực hiện các tính toán chi tiết theo quy tắc GloBE.

4

GTTN

Tập đoàn đa quốc gia không đáp ứng các điều kiện áp dụng GTTN trong giai đoạn chuyển tiếp vẫn có thể đủ điều kiện áp dụng theo các quy định của GTTN. Áp dụng các tiêu chí GTTN cũng nhằm thực hiện các tính toán đơn giản nhưng đảm bảo kết quả cuối cùng tương tự như kết quả có được khi áp dụng đầy đủ các quy định về thuế TTTC, hoặc sẽ không làm suy yếu tính toàn vẹn của các quy tắc GloBE theo một cách nào khác.

Nghị định hướng dẫn riêng về GTTN cho trường hợp ĐVHT không trọng yếu.

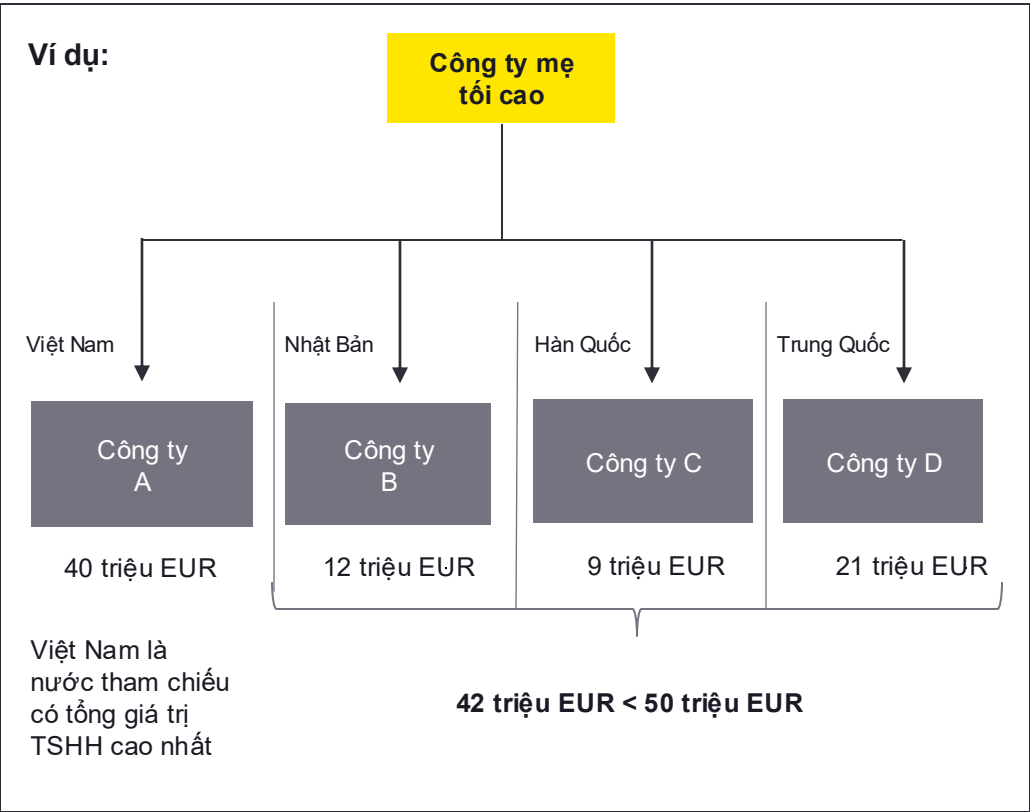
2.1. GTTN trong giai đoạn đầu hoạt động đầu tư quốc tế

Tập đoàn đa quốc gia trong giai đoạn đầu hoạt động đầu tư quốc tế

Một tập đoàn đa quốc gia được xác định là đang trong giai đoạn đầu hoạt động quốc tế nếu đáp ứng đồng thời hai điều kiện trong năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế như sau:

- Tập đoàn đa quốc gia có các ĐVHT tại không quá sáu nước tại bất cứ thời điểm nào trong năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế
- Tổng giá trị sổ sách của tài sản hữu hình (TSHH) của tất cả các ĐVHT tại tất cả các nước ngoài nước tham chiếu không vượt quá **50 triệu EUR**

QDMTT được xác định bằng không



Lưu ý

- Giá trị sổ sách của TSHH là giá trị trung bình đầu kỳ và cuối kỳ của TSHH được ghi nhận trên báo cáo tài chính (BCTC) của mỗi ĐVHT (sau khi trừ khấu hao hoặc phân bổ lũy kế, lỗ do suy giảm giá trị).
- Nước tham chiếu của tập đoàn đa quốc gia là nước mà tập đoàn đa quốc gia có tổng giá trị TSHH cao nhất trong năm tài chính đầu tiên tập đoàn đó lần đầu thuộc phạm vi áp dụng của quy định về thuế TTTC.

2.2. GTTN trong giai đoạn chuyển tiếp

Số thuế bổ sung tại một quốc gia cho năm tài chính sẽ được xác định là bằng 0 (không) khi đáp ứng một trong các trường hợp sau:

Ngưỡng doanh thu và thu nhập tối thiểu	hoặc	Thuế suất thực tế	hoặc	Lợi nhuận thông thường
- Tổng doanh thu < 10 triệu euro - Lợi nhuận trước thuế TNDN < 1 triệu euro hoặc lỗ		Các khoản thuế thuộc phạm vi áp dụng được đơn giản hóa Lợi nhuận trước thuế TNDN ≥ Thuế suất chuyển tiếp		- Giá trị TSHH và tiền lương được giảm trừ ≥ Lợi nhuận trước thuế TNDN; hoặc - Lỗ trên báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đạt chuẩn.

- Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế TNDN phải được lấy từ báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đạt chuẩn.
- Nghị định cũng đưa ra hướng dẫn về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đạt chuẩn, BCTC đạt chuẩn, và việc áp dụng GTTN dựa trên báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đối với: LD và các công ty con của LD.

Lưu ý

Giai đoạn chuyển tiếp và thuế suất chuyển tiếp

Năm tài chính

2023

2024

2025

2026

15%

15%

16%

17%

Giai đoạn chuyển tiếp là khoảng thời gian có các năm tài chính bắt đầu vào ngày hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2026 nhưng không bao gồm năm tài chính kết thúc sau ngày 30 tháng 6 năm 2028

Một số lưu ý về vấn đề tuân thủ

- Trong giai đoạn chuyển tiếp, các hình phạt hành chính về thuế sẽ không được áp dụng cho một số hành vi.
- Quy định về GTTN trong giai đoạn chuyển tiếp không áp dụng đối với nước tại đó một tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng quy định về thuế TTTC có các ĐVHT nhưng đã không áp dụng các quy định GTTN trong giai đoạn chuyển tiếp trong năm tài chính trước đó, trừ trường hợp năm trước đó tập đoàn đa quốc gia này không áp dụng quy định giảm trừ do chưa có bất kỳ ĐVHT nào tại nước này.

2.3. GTTN

Số thuế bổ sung tại một nước (trừ thuế bổ sung được điều chỉnh cho năm hiện hành) cho năm tài chính được xác định là bằng 0 (không) khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

Tiêu chí về ngưỡng doanh thu và thu nhập tối thiểu	hoặc	Tiêu chí về thuế suất thực tế	hoặc	Tiêu chí về lợi nhuận thông thường
--	------	-------------------------------	------	------------------------------------

ĐVHT được lựa chọn sử dụng phương pháp tính toán đơn giản để xác định việc đáp ứng các tiêu chí trên. Trừ quy định phương pháp tính toán đơn giản cho ĐVHT không trọng yếu, Nghị định chưa quy định chi tiết về phương pháp tính toán đơn giản để xác định việc đáp ứng các tiêu chí này cho các ĐVHT khác.

Lưu ý	Lựa chọn sử dụng phương pháp tính toán đơn giản cho ĐVHT không trọng yếu			
	ĐVHT không trọng yếu là đơn vị và các cơ sở thường trú của đơn vị đó không được hợp nhất trên cơ sở cộng từng chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất của công ty mẹ tối cao căn cứ theo quy mô hoặc yếu tố trọng yếu với các điều kiện sau: - BCTC hợp nhất là các báo cáo theo quy định tại điểm a hoặc điểm c khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15. - BCTC hợp nhất được kiểm toán độc lập. - Trường hợp đơn vị có tổng doanh thu vượt quá 50 triệu EUR thì sổ kế toán sử dụng để lập báo cáo lợi nhuận liên quốc gia phải tuân theo chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận hoặc một chuẩn mực kế toán tài chính được phép sử dụng.	ĐVHT chịu trách nhiệm kê khai có thể lựa chọn hàng năm áp dụng phương pháp tính toán đơn giản cho ĐVHT không trọng yếu để xác định các tiêu chí GTTN cho ĐVHT không trọng yếu. Cụ thể: - Sử dụng các chỉ tiêu theo quy định liên quan về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (tổng doanh thu và thuế TNDN phải nộp cho năm hiện hành) thay thế cho các chỉ tiêu theo Quy định về thuế TTTC (thu nhập, doanh thu, thuế thuộc phạm vi áp dụng đã được điều chỉnh) để xác định việc đáp ứng các tiêu chí GTTN. - Quy định liên quan về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia là quy định của nước công ty mẹ tối cao hoặc nước của công ty mẹ nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia thay công ty mẹ tối cao. Nếu nước của công ty mẹ tối cao không có quy định về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia hoặc một tập đoàn đa quốc gia không phải nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia ở bất kỳ nước nào thì quy định liên quan về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia được thực hiện theo chuẩn mực chung.		

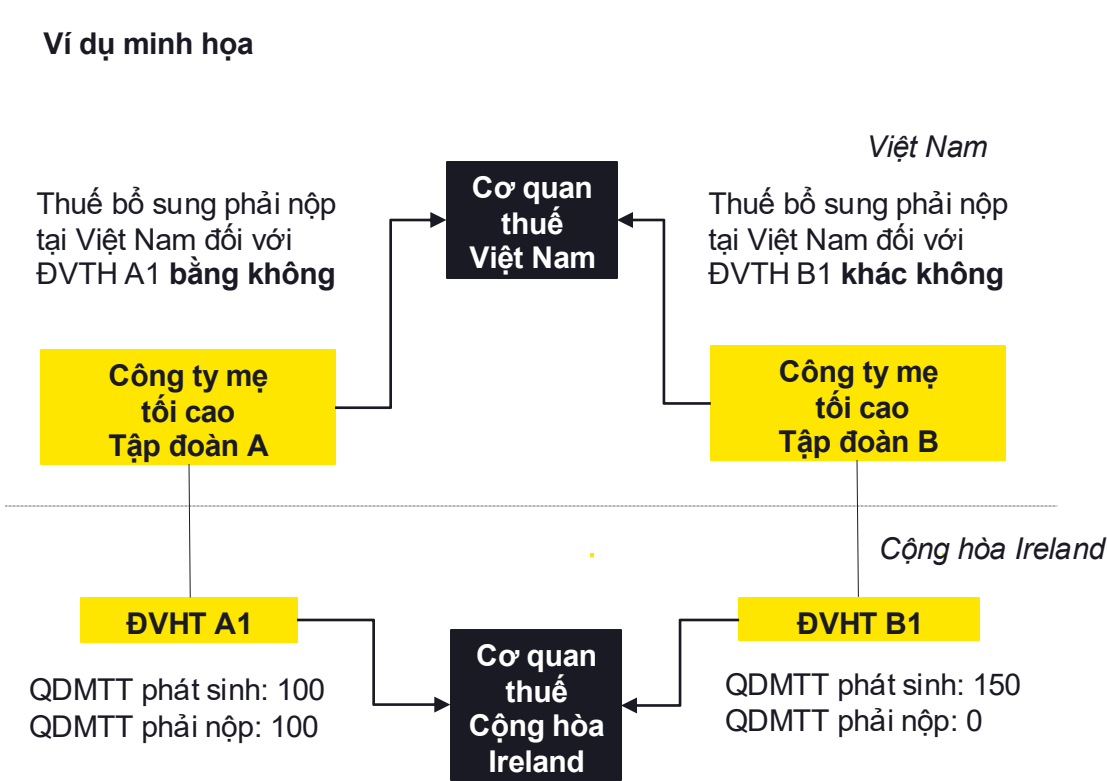
2.4. GTTN đã thực hiện QDMTT

GTTN đã thực hiện QDMTT

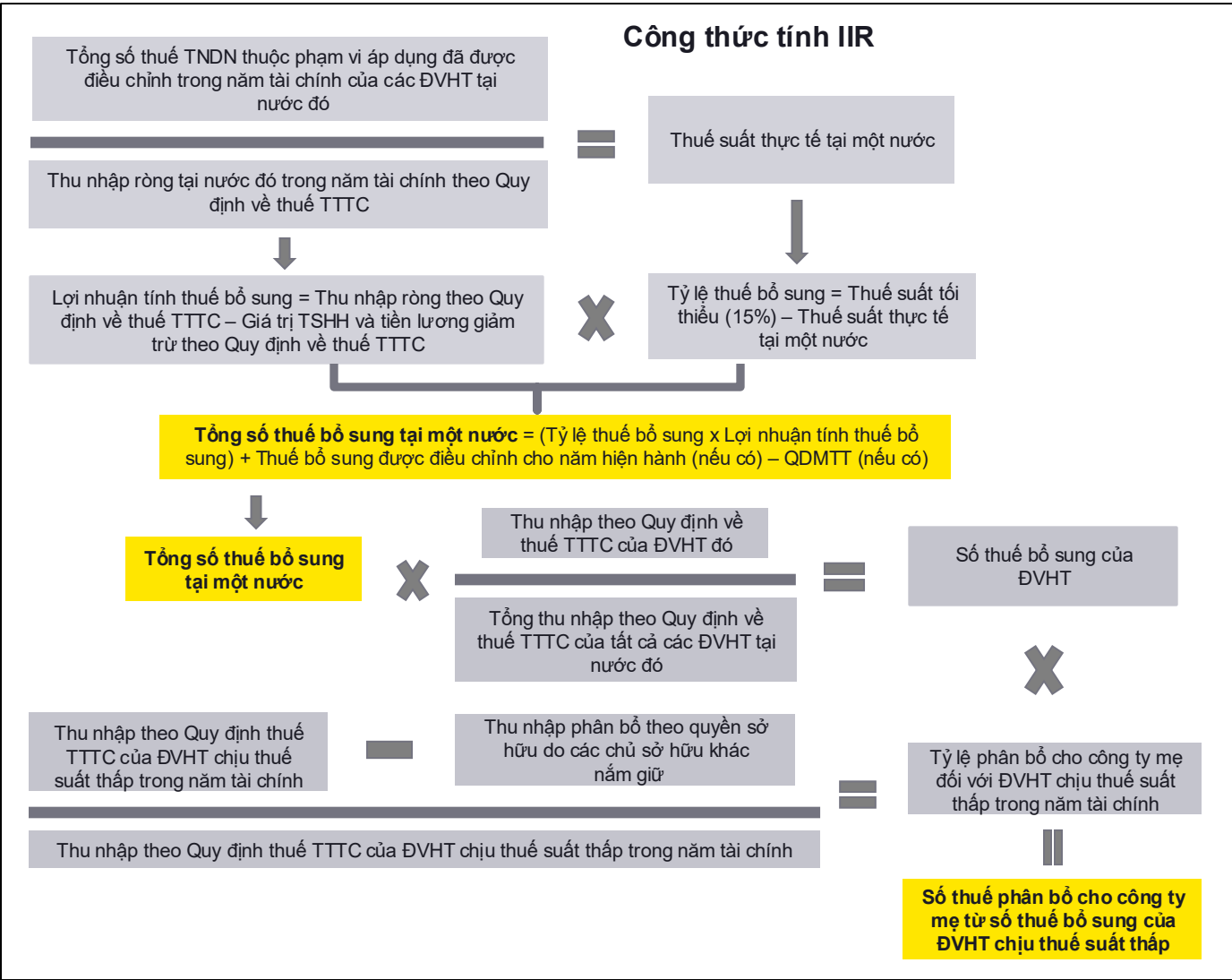
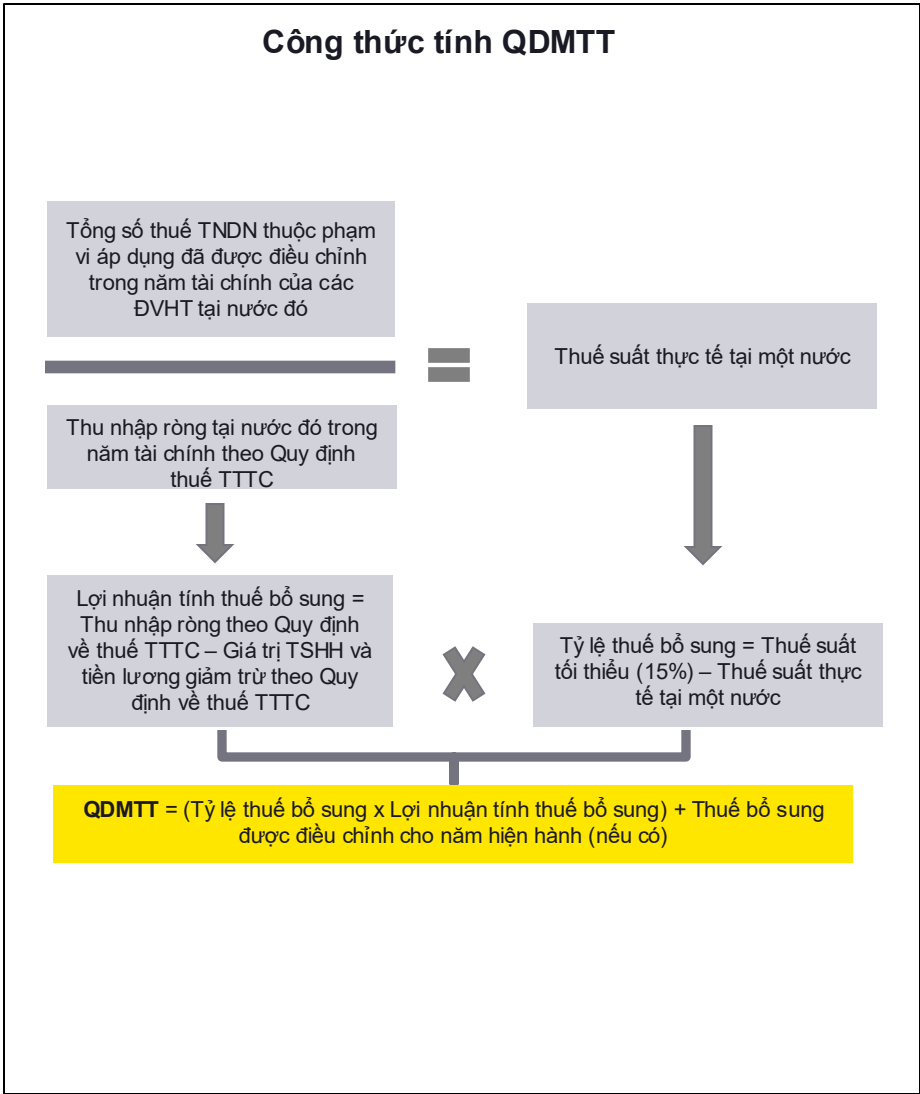
- Trường hợp QDMTT tại một nước đáp ứng các điều kiện về GTTN đã thực hiện QDMTT theo danh sách do diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu công bố thì thuế bổ sung tại nước đó được xác định bằng không.
- Trường hợp QDMTT tại một nước đáp ứng các điều kiện về GTTN nhưng tập đoàn đa quốc gia không thuộc đối tượng áp dụng QDMTT tại nước đó hoặc cơ quan thuế tại nước đó không thu được QDMTT đối với ĐVHT tại quốc gia đó thì tập đoàn không được áp dụng GTTN đã thực hiện QDMTT tại Việt Nam.

Tình huống:

- Cộng hòa Ireland đáp ứng điều kiện GTTN đã thực hiện QDMTT.
- Tập đoàn A có một ĐVHT A1 tại Cộng hòa Ireland, phát sinh số thuế QDMTT tại Cộng hòa Ireland là 100.
- Tập đoàn B có một ĐVHT B1 tại Ireland, phát sinh số thuế QDMTT tại Cộng hòa Ireland là 150. Tuy nhiên, do các cam kết với Chính phủ Cộng hòa Ireland nên cơ quan thuế Ireland không thu được khoản thuế này.



3. Cách xác định thuế bổ sung theo QDMTT và IIR



3.1. Chuẩn mực kế toán tài chính và đồng tiền khai thuế, nộp thuế

Chuẩn mực kế toán tài chính

Chuẩn mực kế toán tài chính (CMKT) sử dụng khi tính toán thuế bổ sung tối thiểu theo IIR hoặc QDMTT là CMKT sử dụng để lập BCTC của công ty mẹ tối cao. Tùy từng trường hợp CMKT có thể là Chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận hoặc Chuẩn mực kế toán tài chính được phép áp dụng.

- CMKT được chấp nhận:**
- Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS)
 - Các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung (GAAP) của Australia, Brazil, Canada, các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu, các quốc gia thành viên của Khu vực kinh tế châu Âu, Hồng Kông (Trung Quốc), Nhật Bản, Mexico, New Zealand, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nga, Singapore, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

CMKT được phép áp dụng là một tập hợp các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung và được cơ quan kế toán có thẩm quyền tại nước nơi ĐVHT đặt trụ sở cho phép áp dụng, bao gồm chuẩn mực kế toán tài chính được chấp nhận hoặc một chuẩn mực kế toán tài chính khác được điều chỉnh để loại trừ mọi **khác biệt trọng yếu**.

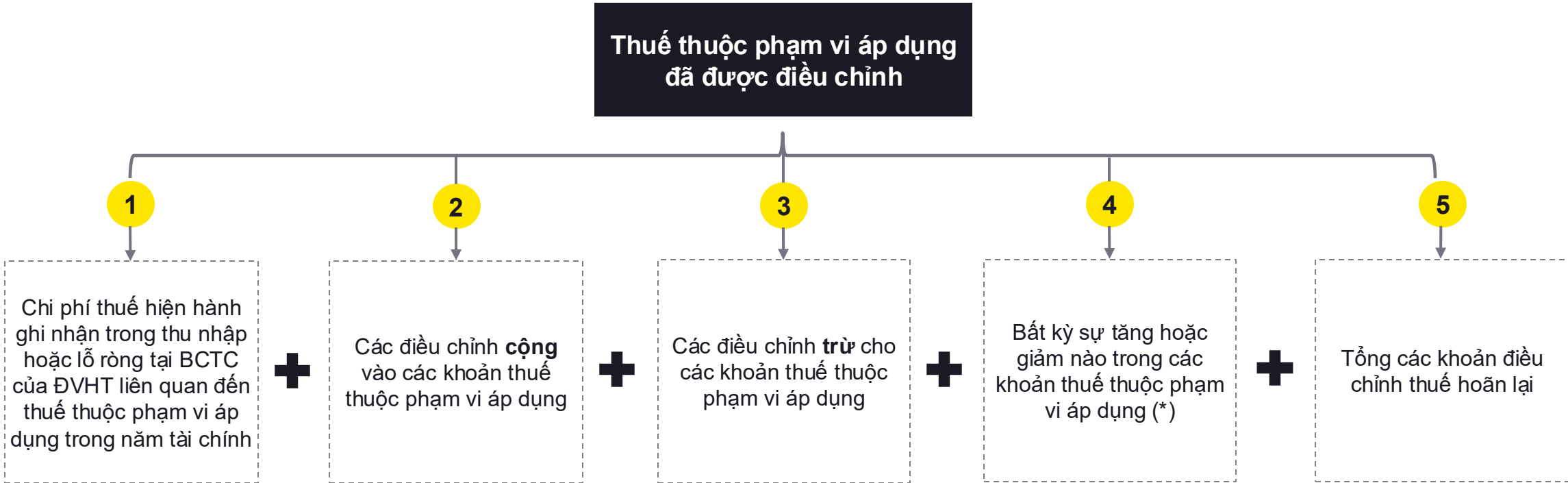
Khác biệt trọng yếu là khác biệt do việc áp dụng một nguyên tắc hoặc một thủ tục cụ thể theo tập hợp các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung mà dẫn đến tổng các khoản chênh lệch lớn hơn 75 triệu EUR trong một năm tài chính so với giá trị được xác định khi áp dụng nguyên tắc hoặc thủ tục theo Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS) tương ứng

Đồng tiền khai thuế, nộp thuế

- Thu nhập hoặc lỗ theo quy định về thuế TTTC được xác định bằng đồng tiền sử dụng lập BCTC hợp nhất của công ty mẹ tối cao.
- Tập đoàn đa quốc gia áp dụng các chuẩn mực về ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái của chuẩn mực kế toán của công ty mẹ tối cao để thực hiện các quy đổi sang đồng tiền sử dụng lập BCTC hợp nhất của công ty mẹ tối cao

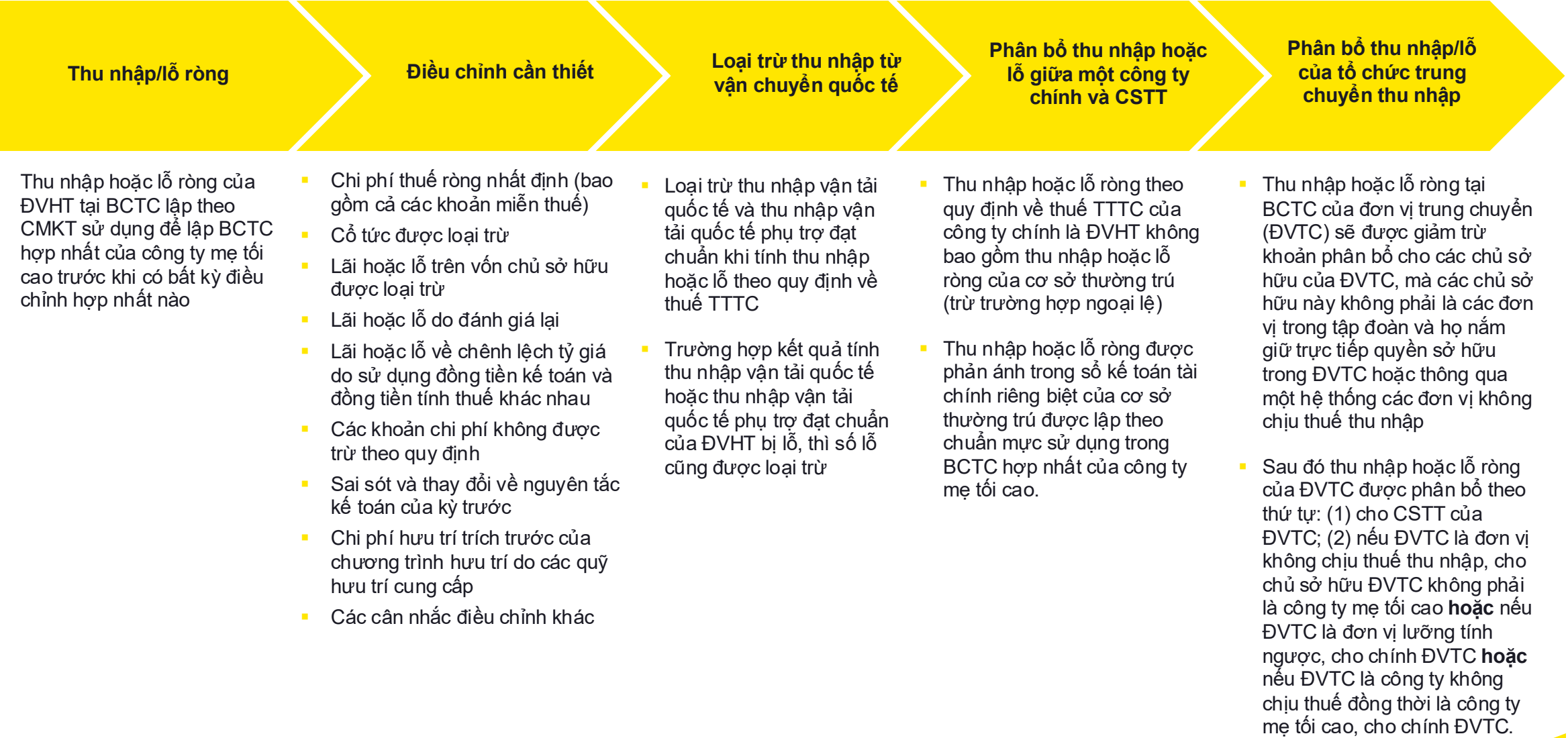
- **Tờ khai thông tin, bản giải trình thuyết minh chênh lệch do khác biệt chuẩn mực kế toán tài chính:** kê khai bằng đồng tiền sử dụng để lập BCTC hợp nhất của công ty mẹ tối cao.
- **Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung:**
 - Kê khai bằng VNĐ nếu đồng tiền lập BCTC hợp nhất của công ty mẹ tối cao là VNĐ.
 - Được lựa chọn sử dụng VNĐ hoặc đồng tiền của công ty mẹ tối cao nếu đồng tiền lập BCTC hợp nhất của công ty mẹ tối cao khác với VNĐ. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi ĐVHT chịu trách nhiệm kê khai thường xuyên có giao dịch tại ngày nộp hồ sơ khai thuế.

3.2 Cách xác định thuế thuộc phạm vi áp dụng đã được điều chỉnh



(*) Bất kỳ sự tăng hoặc giảm nào đối với các khoản thuế thuộc phạm vi áp dụng chưa được ghi nhận vào chi phí thuế hiện hành hoặc chi phí thuế hoãn lại, nhưng được ghi nhận trong phần vốn chủ sở hữu hoặc phần thu nhập toàn diện khác liên quan đến các khoản được đưa vào khi tính thu nhập hoặc lỗ theo GloBE mà các khoản này sẽ phải chịu thuế theo quy định của thuế nội địa

3.3. Cách xác định thu nhập hoặc lỗ theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu



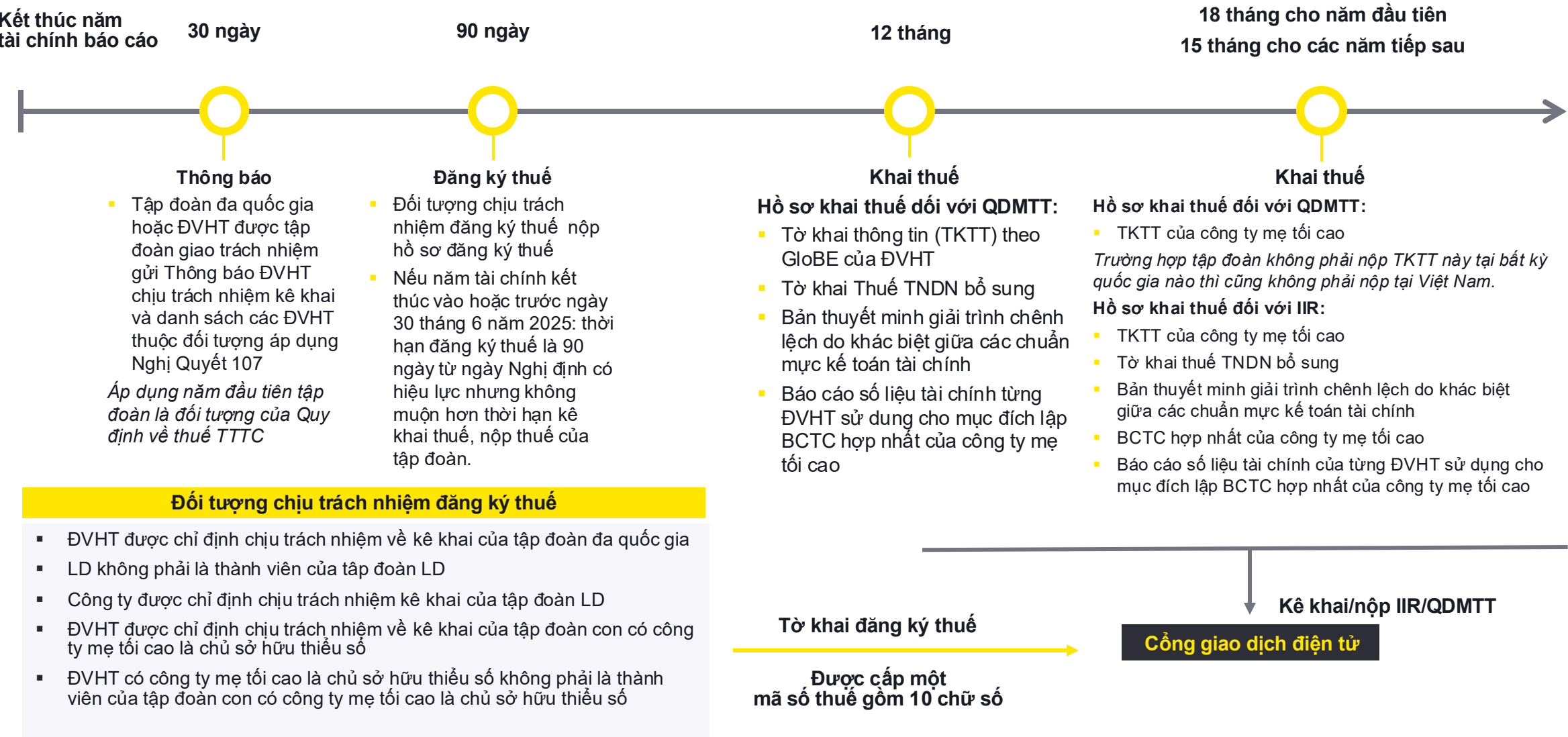
3.4. Giá trị TSHH và tiền lương được giảm trừ

Hàng năm, tập đoàn đa quốc gia có thể lựa chọn và thể hiện trên tờ khai thông tin việc:

- Áp dụng hoặc không áp dụng các khoản giảm trừ này
- Giảm trừ một phần trong toàn bộ giá trị được giảm trừ theo quy định



4. Kế khai và tuân thủ



Liên hệ với chúng tôi

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Vân Anh

Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
anh.f.van.nguyen@vn.ey.com
+84 28 3629 7255

Nguyễn Thị Duyên

Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
duyen.t.nguyen@vn.ey.com
+84 28 3629 7266

Văn phòng Tp.Hà Nội

Trang Phạm

Phó Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
trang.pham@vn.ey.com
+84 24 3831 5100

Vương Thị Thúy Nga

Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
nga.thuy.vuong@vn.ey.com
+84 24 3211 6288

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Chủ nhiệm cấp cao
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam
hanh.f.hong.nguyen@vn.ey.com
+84 833 888 385

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2025. Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16030901
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn